



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 895/QĐ-ĐHM ngày 16 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
*Issued together with Decision No 895/QĐ-DHM dated 16 month 4 year 2026
by the Rector of Ho Chi Minh Open University)*

I. Thông tin tổng quát-General information

1. Tên ngành đào tạo bằng tiếng Việt/Major in Vietnamese: **Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh.**
2. Tên ngành đào tạo bằng tiếng Anh/Major in English: National Defense and Security Education
3. Trình độ đào tạo/Level of training: Đại học-Undergraduate
4. Hình thức đào tạo/Mode of training: Tất cả các hệ đào tạo-All programs.
5. Thời gian đào tạo /Duration of training: Thời gian đào tạo chuẩn: 04 tuần.
6. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ)/Total credits: 08 tín chỉ.
7. Ngôn ngữ đào tạo/Language(s) of instruction: Tiếng Việt-Vietnamese.

II. Mục tiêu đào tạo/Programme Objectives

1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
Kiến thức	
PO1	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quốc phòng và an ninh để phục vụ cho phát triển và tự hoàn thiện bản thân.



7

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
Kỹ năng	
PO2	Giúp người học phát triển các kỹ năng thực hành cần thiết thuộc lĩnh vực quốc phòng - an ninh, đáp ứng yêu cầu của xã hội.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
PO3	Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và phục vụ đất nước.

III. Chuẩn đầu ra-Programme learning outcomes (PLOs)

Chuẩn đầu ra	Mô tả
Kiến thức	
PO1: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quốc phòng và an ninh để phục vụ cho phát triển và tự hoàn thiện bản thân.	
PLO1	Sinh viên hiểu được các chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nên quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới; có hiểu biết chung về các quân binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam; có hiểu biết ban đầu về bản đồ quân sự; biết cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.
Kỹ năng	
PO2: Giúp người học phát triển các kỹ năng thực hành cần thiết thuộc lĩnh vực quốc phòng - an ninh, đáp ứng yêu cầu của xã hội.	
PLO2	Thực hiện thành thạo điều lệnh đội ngũ từng người có súng, biết đội ngũ đơn vị; kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, biết sử dụng súng tiểu liên AK, lựu đạn.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
PO3: Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và phục vụ đất nước.	
PLO3	Hình thành ý thức, thái độ học tập tự giác, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ tổ quốc.

IV. Đối tượng học tập/Admission criteria and policies

Sinh viên đang học các chương trình đào tạo trình độ đại học tất cả các hệ đào tạo chính quy (áp dụng từ khoá tuyển sinh 2025).

K

V. Quy trình đào tạo, điều kiện hoàn thành chương trình/Delivery of the programme and graduation criteria

1. Quy trình đào tạo/Delivery of the programme

Chương trình thực hiện theo Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Điều kiện được cấp chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh/Graduation criteria

a) Sinh viên có điểm trung bình chung tích lũy của chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh từ 2.0 trở lên được cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

b) Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh được xếp loại như sau

Xếp loại	Điểm trung bình chung tích lũy của chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh
Xuất sắc	3,60 – 4,00
Giỏi	3,20 – 3,59
Khá	2,50 – 3,19
Trung bình	2,00 – 2,49

c) Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh được cấp cho sinh viên vào sau khi kết thúc môn học (Đợt phát theo Thông báo cụ thể của nhà trường)

VI. Cách thức đánh giá/Student assessment

1. Kiểm tra, đánh giá môn học căn cứ vào sự hiểu biết về lý thuyết, khả năng thực hiện kỹ thuật động tác, thành tích đạt được và thái độ học tập của sinh viên trong suốt quá trình học tập. Điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm tổng kết của môn học được đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 như sau:

Xếp loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt	9,0 – 10	A ⁺	4,0
	8,5 – 8,9	A	4,0
	8,0 – 8,4	B ⁺	3,5
	7,0 – 7,9	B	3,0
	6,5 – 6,9	C ⁺	2,5
	5,5 – 6,4	C	2,0
	5,0 – 5,4	D ⁺	1,5
	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt	Dưới 4,0	F	0,0

Handwritten mark

2. Điểm kết thúc từng môn học được tính theo cơ cấu:

Số TT	Nội dung	Tỷ trọng (%)	Ghi chú
Điểm quá trình		40%	
1.	Điểm chuyên cần	20	Đánh giá mức độ chuyên cần, thái độ học tập của sinh viên.
2.	Kiểm tra kiến thức, kỹ năng	20	Đánh giá kiến thức và kỹ năng
Điểm cuối kỳ		60%	
3.	Thi cuối kỳ	60%	Bài thi trắc nghiệm và thực hành, vấn đáp.
Điểm toàn phần		100%	

3. Điểm trung bình chung tích lũy của chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh được tính theo thang điểm 4 theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

- + A điểm trung bình chung tích lũy của Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + a_i là điểm của môn học thứ i ;
- + n_i là số tín chỉ của môn học thứ i ;
- + n là tổng số môn học đăng ký học tập (Đối với chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh $n = 4$).

4. Điểm của các môn học thuộc chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh không tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học.

5. Trường tổ chức một kỳ thi phụ ngay sau kỳ thi chính cho các sinh viên:

- a) Thi không đạt ở lần thi thứ nhất;
- b) Có điểm trung bình chung tích lũy không đạt 2.0. Trường hợp này sinh viên được tùy chọn 01 trong 04 môn học để thi lại.

6. Trường hợp sau cả hai lần thi đều không đạt điểm trung bình 2.0 thì sinh viên phải đăng ký học lại toàn bộ nội dung, chương trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

VII. Nội dung chương trình/Programme contents

STT/ No.	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh) Name of courses (Vietnamese/English)	Mã môn học Course Code	Khối lượng kiến thức Teaching hours/credits			Ghi chú/Re marks
			Lý thuyết/ Theory	Thực hành/ Practice	Thảo luận (ciminar)	
1	Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam/National defense and security lines of the Vietnamese Communist Party	DASE03010	37 giờ (2,5 tín chỉ)	0	8 giờ (0.5 tín chỉ)	

Handwritten signature

STT/ No.	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh) Name of courses (Vietnamese/English)	Mã môn học Course Code	Khối lượng kiến thức Teaching hours/credits			Ghi chú/Re marks
			Lý thuyết/ Theory	Thực hành/ Practice	Thảo luận (ciminar)	
2	Học phần 2: Công tác quốc phòng và an ninh/Defense and security work	DASE02020	22 giờ (1.5 tín chỉ)	0	8 giờ (0.5 tín chỉ)	
3	Học phần 3: Giáo dục quốc phòng và an ninh: Quân sự chung/General Military	DASE01030		01 tín chỉ		
4	Học phần 4: Giáo dục quốc phòng và an ninh: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật/Infantry fighting techniques and tactics	DASE02040		02 tín chỉ		
Tổng cộng			59 giờ (04 tín chỉ)	03 tín chỉ	16 giờ (01 tín chỉ)	

VIII. Kế hoạch đào tạo (dự kiến)/Delivery of the curriculum (expected)

Thực hiện theo Kế hoạch tổ chức đào tạo Giáo dục quốc phòng và an ninh chung của Trường

STT	Tên môn học	Mã môn học	Thời lượng môn học		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra/bài đánh giá
			Trực tiếp	Tự học		
1.	Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	DASE03010	45	105	Thuyết giảng, bài tập, thảo luận, thuyết trình.	Điểm danh, vấn đáp, báo cáo thuyết trình, trắc nghiệm
2.	Học phần 2: Công tác quốc phòng và an ninh	DASE02020	30	70	Thuyết giảng, bài tập, thảo luận, thuyết trình.	Điểm danh, vấn đáp, báo cáo thuyết trình, trắc nghiệm
3.	Học phần 3: Quân sự chung	DASE01030	30	20	Thuyết giảng, thị phạm, bài tập, thảo luận, thuyết trình.	Điểm danh, vấn đáp, báo cáo thuyết trình, thực hành động tác
4.	Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	DASE02040	60	40	Thuyết giảng, thị phạm, bài tập, thảo luận, thuyết trình.	Điểm danh, vấn đáp, báo cáo thuyết trình, thực hành động tác

h

IX. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra/Curriculum mapping

TT/ No.	Môn học Course	Mã môn học/ Code	Chủ đề CĐR CTĐT phân bổ cho môn học		
			PLO1	PLO2	PLO3
1	Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	DASE03010	5		5
2	Học phần 2: Công tác quốc phòng và an ninh	DASE02020	5		5
3	Học phần 3: Quân sự chung	DASE01030	5	5	5
4	Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	DASE02040		5	5

X. Tổng hợp phương pháp dạy học và hình thức kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra	Mô tả	Phương pháp dạy và học	Phương pháp kiểm tra đánh giá
Kiến thức			
PO1: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quốc phòng và an ninh để phục vụ cho phát triển và tự hoàn thiện bản thân.			
PLO1	Sinh viên hiểu được các chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới; có hiểu biết chung về các quân binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam; có hiểu biết ban đầu về bản đồ quân sự; biết cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.	- Phương pháp thuyết trình (giảng giải). - Phương pháp đàm thoại (hỏi – đáp) - Phương pháp thuyết trình nhóm. - Phương pháp trực quan - Phương pháp nêu vấn đề.	- Trắc nghiệm. - Vấn đáp. (có rubric đánh giá trong đề cương môn học)
Kỹ năng			
PO2: Giúp người học phát triển các kỹ năng thực hành cần thiết thuộc lĩnh vực quốc phòng - an ninh, đáp ứng yêu cầu của xã hội.			
PLO2	Thực hiện thành thạo điều lệnh đội ngũ từng người có súng, biết đội ngũ đơn vị; kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng	- Phương pháp làm mẫu động tác. - Phương pháp luyện tập.	- Kiểm tra, đánh giá thực hành (có rubric đánh giá trong đề cương môn học).

7

Chuẩn đầu ra	Mô tả	Phương pháp dạy và học	Phương pháp kiểm tra đánh giá
	người trong chiến đấu tiên công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, biết sử dụng súng tiểu liên AK, lựu đạn.	- Phương pháp chính động tác. - Phương pháp luyện tập theo tình huống. - Phương pháp thể vai (giảng viên trên cương vị người học).	
Mức tự chủ và trách nhiệm			
PO3: Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và phục vụ đất nước.			
PLO3	Hình thành ý thức, thái độ học tập tự giác, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ tổ quốc.		- Quan sát, đánh giá, nhận xét về tư tưởng, thái độ, ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm, chấp hành kỷ luật (có rubric đánh giá trong đề cương môn học).

XI. Các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình/Quality assurance for the programme

1. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học

Cơ sở vật chất hiện có tại Phân hiệu Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh tại thành phố Đồng Nai gồm: Hệ thống giảng đường, phòng học chuyên dụng, thao trường, vũ khí, quân trang... theo Quy định danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh của nhà trường.

2. Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

Đội ngũ giảng viên đáp ứng các yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

2.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Họ và tên	Học vị – chức danh	Ghi chú
1	Lê Văn Quý	Thạc sĩ – Giảng viên	
2	Hoàng Văn Long	Thạc sĩ – Giảng viên	
3	Nguyễn Văn Minh	Thạc sĩ – Giảng viên	
4	Nguyễn Quang Quảng	Cử nhân – Giảng viên	Hợp đồng lao động chuyên môn
5	Nguyễn Hoàng Phương	Cử nhân – Giảng viên	Hợp đồng lao động chuyên môn
6	Trần Tuấn	Cử nhân – Giảng viên	Hợp đồng lao động chuyên môn
7	Nguyễn Hoàng Linh	Cử nhân – Giảng viên	Hợp đồng lao động chuyên môn
8	Cao Thanh Hải	Cử nhân – Giảng viên	Hợp đồng lao động chuyên môn

7

2.2. *Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng*

Căn cứ vào số lượng sinh viên đăng ký vào đầu học kỳ, Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng an ninh mời một số giảng viên đang giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh đạt tiêu chuẩn theo quy định trình Ban Giám hiệu xem xét phê duyệt và ký hợp đồng thỉnh giảng.

XII. Đối tượng được miễn, tạm hoãn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

1. Đối tượng được miễn học Giáo dục quốc phòng và an ninh:

a) Sinh viên có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp;

b) Sinh viên đã có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh trình độ đại học, cao đẳng sư phạm;

c) Sinh viên là người nước ngoài.

2. Đối tượng được miễn học, miễn thi một học phần trong chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh; sinh viên có giấy xác nhận kết quả học tập học phần đó đạt từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

3. Đối tượng được miễn học các nội dung thực hành kỹ năng quân sự:

a) Sinh viên là người khuyết tật, có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;

b) Sinh viên không đủ sức khỏe về thể lực hoặc mắc những bệnh lý không thể hoạt động mạnh theo danh sách khám sức khỏe hàng năm của Trạm Y tế Trường;

c) Sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.

4. Đối tượng được tạm hoãn học chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh:

a) Sinh viên vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị, có giấy xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh nơi sinh viên điều trị cấp;

b) Sinh viên là nữ đang mang thai hoặc trong thời gian nghỉ chế độ thai sản có giấy xác nhận của bệnh viện phụ sản.

c) Trường hợp sinh viên thuộc trường hợp tạm hoãn nhưng đã đăng ký môn học và hoàn thành đóng học phí cho nhà trường thì sinh viên liên hệ Phòng Quản lý Đào tạo để được hướng dẫn thủ tục đăng ký tạm hoãn.

5. Quy định của môn học:

- Sinh viên phải nghiên cứu giáo trình, tài liệu, chuẩn bị các ý kiến thảo luận, đọc và sưu tầm các tư liệu có liên quan đến nội dung môn học.



- Tham dự đầy đủ, tích cực việc học trên lớp, thảo luận, thi, kiểm tra theo quy định.
- Sinh viên đủ điều kiện tham dự thi kết thúc môn học nếu tham dự học đầy đủ từ 70% thời gian học trở lên.
- Sinh viên đạt môn học khi có các điều kiện sau: Khi có điểm tổng kết môn học đạt từ 4 điểm (thang điểm 10) trở lên, điểm thi cuối kỳ đạt từ 2 điểm (thang điểm 10) trở lên.
- Nội quy lớp học: Sinh viên phải mặc quân phục Giáo dục quốc phòng và an ninh của nhà trường, mang giày và tuân theo nội quy của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-ĐHM ngày 26/12/2011 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh).

XIII. Mô tả thông tin môn học (học phần)/Course overview

1. Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam
 - Mã học phần: DASE03010 (số tín chỉ: 03, số tiết lý thuyết: 37, thảo luận: 08).
 - Điều kiện tiên quyết: Không
 - Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong 04 học phần thuộc Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung học phần 1 sẽ là một trong những điều kiện để cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.
 - Học phần 1 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng; Xây dựng ý thức trách nhiệm với cộng đồng và tổ quốc.
2. Học phần 2: Công tác quốc phòng và an ninh
 - Mã học phần: DASE02020 (số tín chỉ: 02, số tiết lý thuyết: 22, thảo luận: 08).
 - Điều kiện tiên quyết: Không
 - Học phần 2: Công tác quốc phòng và an ninh là một trong 04 học phần thuộc chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung học phần 2 sẽ là một trong những điều kiện để cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.
 - Học phần 2 cung cấp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.
3. Học phần 3: Quân sự chung
 - Mã học phần: DASE01030 (số tín chỉ: 01, số tiết lý thuyết: 14, thực hành: 16).
 - Điều kiện tiên quyết: Không
 - Học phần 3: Quân sự chung là một trong 04 học phần thuộc Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung học phần 3 sẽ là một trong những điều kiện để cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

K

- Học phần 3 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quân sự chung để sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ tổ quốc.

4. Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.

- Mã học phần: DASE02040 (số tín chỉ: 02, số tiết lý thuyết: 04, thực hành: 56).

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật là một trong 04 môn học thuộc chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung học phần 4 sẽ là một trong những điều kiện để cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Học phần 4 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, biết sử dụng súng tiểu liên AK; lựu đạn.

